

XXXVII. PHẠM TÙY HỖ HỒI HƯƠNG

01

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị nói với Cụ Thọ Thiện Hiện:

- Thưa Đại đức! Nếu Đại Bồ-tát lấy không sở đắc làm phương tiện, tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp với các hữu tình có công đức, hoặc Đại Bồ-tát lấy không sở đắc làm phương tiện, đem sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp này cho tất cả hữu tình đồng bình đẳng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề; nếu có hữu tình khác tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp, hoặc có các Di sanh (phàm phu), Thanh văn, Độc giác tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp như: Ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh, hoặc các việc phước nghiệp khác như: bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, ba giải thoát môn, tám giải thoát, chín định thứ đệ, bốn vô ngại giải, sáu pháp thân thông... Công đức tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy so với các việc phước nghiệp của Di sanh, Thanh văn, Độc giác kia là tối thắng, là cao quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao?

Thưa Đại đức! Vì các Di sanh tu việc phước nghiệp là để cho mình được an lạc. Các vị Thanh văn tu phước nghiệp chỉ vì điều phục tự thân, chỉ vì tịch tĩnh cho tự thân, chỉ vì Niết-bàn cho tự thân. Còn các Đại Bồ-tát tùy hỷ hồi hướng công đức là rộng vì tất cả hữu tình mà điều phục, tịch tĩnh, Niết-bàn.

Khi ấy, Cụ Thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Thưa Đại sĩ! Đại Bồ-tát ấy, tâm tùy hỷ hồi hướng duyên khắp mười phương vô số, vô lượng, vô biên thế giới; vô số, vô lượng, vô biên chư Phật của mỗi mỗi thế giới đều đã Niết-bàn. Từ sơ phát tâm cho đến khi đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, lần lượt nhập vào cõi vô dư y Niết-bàn như vậy cho đến lúc pháp diệt. Trong thời gian ấy, có sáu pháp Ba-la-mật-đa tương ưng với thiện căn, và có Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, tất cả hữu tình; hoặc cùng và không cùng với vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp tương ưng với thiện căn; hoặc có ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của đệ tử Di sanh kia; hoặc có hữu học, vô học, vô lậu thiện căn của đệ tử Thanh văn kia; hoặc có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thành tựu, làm lợi lạc cho các hữu tình bằng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vô số, vô lượng,

vô biên Phật pháp, và nói chánh pháp của chư Phật ấy, hoặc dựa vào pháp ấy, tinh cần tu học đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nhập vào Chánh tánh li sanh của Bồ-tát và hạnh của Đại Bồ-tát khác. Đại Bồ-tát ấy có hết thấy căn lành như vậy. Và hữu tình khác đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát, các chúng đệ tử, hoặc hiện trụ thế, hoặc sau Niết-bàn, trông các căn lành, đem các căn lành này tập hợp lại, hiện tiền tùy hỷ, sau khi tùy hỷ xong, lại đem sự tùy hỷ như vậy cùng với các việc làm phước nghiệp ban cho tất cả hữu tình, đồng bình đẳng hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Ta nguyện đem căn lành này cho tất cả hữu tình, đồng hướng đến Vô thượng Bồ-đề. So với sự tùy hỷ các phước nghiệp của người khác, thì Đại Bồ-tát ấy tùy hỷ hồi hướng như vậy là tối thắng, là cao quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Thưa Đại sĩ Từ Thị, ý ngài nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy duyên việc như vậy, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng là có việc sở duyên. Như thế, Đại Bồ-tát ấy có chấp thủ tướng không?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

- Thưa Đại đức! Đại Bồ-tát ấy duyên việc như vậy, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, song thật ra không có việc sở duyên như vậy. Trông giống như Đại Bồ-tát ấy chấp thủ tướng.

Cụ Thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Thưa Đại sĩ! Nếu không có việc sở duyên như chấp thủ tướng ấy, thì Đại Bồ-tát kia tâm tùy hỷ hồi hướng, lấy sự thủ tướng làm phương tiện, duyên khắp mười phương vô lượng vô biên thế giới, vô số vô lượng vô biên chư Phật của mỗi mỗi thế giới đều đã nhập Niết-bàn, từ sơ phát tâm cho đến khi pháp diệt, có các căn lành và có căn lành của tất cả đệ tử..., tập hợp hết thấy những căn lành ấy, hiện tiền tùy hỷ, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy há chẳng phải điên đảo? Như đối với vô thường cho là thường, đối với khổ cho là vui, đối với vô ngã cho là ngã, đối với sự bất tịnh cho là tịnh. Như vậy là tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Đối với vô tướng mà chấp thủ tướng thì cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ! Nếu việc sở duyên thật không có sở hữu thì tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy, các thiện căn... cũng như vậy, Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy; bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng như vậy; rộng nói cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ! Nếu việc sở duyên thật không có sở hữu thì tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy, các thiện căn... cũng như vậy, Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy, sáu pháp Ba-la-mật cũng như vậy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy. Vậy thế nào là sở duyên? Thế nào là sự? Thế nào là tâm tùy hỷ hồi hướng? Thế nào là các thiện căn...? Thế nào là Vô thượng Bồ-đề? Thế nào là sáu pháp Ba-la-mật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà Đại Bồ-tát ấy duyên việc như vậy, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

- Thưa Đại đức! Nếu Đại Bồ-tát tu học sâu xa sáu pháp Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, từ lâu đã phát đại nguyện, trồng các căn lành lâu xa, được các thiện hữu nhiếp thọ, khéo học nghĩa tự tướng không của các pháp thì Đại Bồ-tát ấy có khả năng đối với việc sở duyên, tâm tùy hỷ hồi hướng các thiện căn..., Vô thượng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp đều không chấp thủ tướng, vẫn phát khởi tâm tùy hỷ, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, lấy chẳng hai, chẳng không hai làm phương tiện, chẳng có tướng, chẳng không tướng làm phương tiện, chẳng có sở đắc, chẳng phải không sở đắc làm phương tiện, chẳng nhiễm chẳng tịnh làm phương tiện, chẳng sanh chẳng diệt làm phương tiện. Đối với việc sở duyên cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, đều không chấp thủ tướng. Do không chấp thủ tướng nên chẳng bị điên đảo thủ nhiếp.

Nếu có Bồ-tát chưa tu học kỹ sáu pháp Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng thiện căn chưa sâu, phát đại nguyện chưa bền lâu, chưa được nhiều thiện hữu nhiếp thọ, chưa khéo học tự tướng không của tất cả các pháp thì vị Bồ-tát này đối với việc sở duyên, tùy hỷ hồi hướng các thiện căn..., Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, vẫn còn nắm giữ tướng tâm khởi tùy hỷ, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, vì nắm giữ tướng nên bị điên đảo nhiếp thủ, chẳng phải chơn thật tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Đại đức! Chẳng nên vì các vị Bồ-tát tân học Đại thừa ấy, mà ở trước họ tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nghĩa tự tướng không của tất cả pháp. Vì sao vậy?

Thưa Đại đức! Vì đối với pháp như vậy, các Bồ-tát tân học Đại thừa tuy có ít phần tín kính ưa thích, song họ nghe rồi lại đều quên mất, kính sợ, nghi hoặc mà sanh huỷ báng.

Nếu các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng căn lành sâu xa, phát đại nguyện kiên cố, được nhiều thiện hữu nhiếp thọ thì nên đối trước họ mà rộng nói, phân biệt chỉ bày tất cả pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nghĩa tự tướng không của tất cả pháp. Vì sao vậy?

Thưa Đại đức! Vì các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ấy từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng căn lành sâu xa, phát đại nguyện kiên cố, đã được nhiều thiện hữu nhiếp thọ, nếu nghe pháp này thì họ đều có thể thọ trì trọn đời không quên mất, cũng không kính sợ, nghi hoặc, huỷ báng.

Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát nên lấy sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp như vậy, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Cụ Thọ Thiện Hiện bạch với Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Thưa Đại sĩ! Các Đại Bồ-tát nên lấy sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp như vậy, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Tức là có dụng tâm tùy hỷ hồi hướng. Chỗ dụng tâm này là tận diệt li biến. Việc sở duyên này và các thiện căn cũng đều như tâm diệt tận li biến. Trong đây, thế nào là dụng tâm? Thế nào là việc sở duyên và các thiện căn, mà nói tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề? Ở trong tâm, tâm ấy không cần phải tùy hỷ hồi hướng. Vì không có hai tâm cùng khởi một lúc. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng cho tự tánh tâm. Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà biết như vậy: tất cả Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có sở hữu, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa không có sở hữu; sắc không có sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức không có sở hữu, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề cũng không có sở hữu thì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không có sở hữu, nhưng lại có thể tùy hỷ làm các việc phước nghiệp, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng bị điên đảo thu nhiếp. Vì lấy không sở đắc làm phương tiện vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa với Cụ Thọ Thiện Hiện:

- Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa nghe pháp như vậy, tâm họ há không kính sợ, nghi hoặc?

Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa tu tập thiện căn như thế nào để hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa nhiếp thọ tùy hỷ, làm các việc phước nghiệp như thế nào để hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Cụ Thọ Thiện Hiện nương thêm oai lực của Đại Bồ-tát Từ Thị, bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa, nếu tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, lấy không sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, nhiếp thọ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên đây sẽ tin hiểu thâm sâu nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tin hiểu thâm sâu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thường được thiện hữu nhiếp thọ. Những thiện hữu này lấy vô lượng môn văn nghĩa vi diệu, vì Bồ-tát ấy mà rộng nói pháp tương ưng với Bát-nhã, tĩnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Truyền trao chỉ dạy những pháp như vậy, khiến cho Bồ-tát ấy nhập vào Chánh tánh li sanh của Bồ-tát, nếu chưa vào được Chánh tánh li sanh của Bồ-tát thì cũng chẳng lìa bỏ pháp tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng nhờ được nghe nói rộng về các việc ma nên Bồ-tát ấy đối với các việc ma, tâm không tăng giảm. Vì sao? Vì các nghiệp ma sự, tánh không có sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cũng lấy pháp này truyền trao chỉ dạy, khiến cho Bồ-tát ấy nhập được Chánh tánh li sanh của Bồ-tát, thường không lìa chư Phật. Ở chỗ chư Phật, trông các căn lành. Lại nhờ các căn lành nhiếp thọ nên thường sanh vào nhà của Đại Bồ-tát cho đến khi đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, thường không lìa bỏ các căn lành.

Nay Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa, nếu có thể lấy không sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, nhiếp thọ các công đức, tin hiểu sâu xa các công đức, thường được thiện hữu nhiếp thọ, nghe pháp như vậy thì tâm không kinh, không sợ, cũng không nghi hoặc.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa tùy thuận tu tập bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tùy thuận an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tùy thuận tu tập bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên Phật pháp khác đều phải lấy không sở đắc làm phương tiện, vô tướng

làm phương tiện, cho các hữu tình cùng bình đẳng hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa ở khắp mười phương vô số, vô lượng, vô biên thế giới hết thấy chỗ các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đoạn trừ sạch tất cả đường hí luận, bỏ các gánh nặng, bẻ gãy gai góc tụ lạc, dứt sạch các kết sử, đầy đủ chánh trí, tâm được giải thoát, khéo nói pháp ấy. Và các chúng đệ tử của đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, và trồng các công đức khác, hoặc ở chỗ này trồng các thiện căn, như: đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ... trồng các căn lành; hoặc chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại trồng các căn lành; hoặc trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh... trồng các căn lành. Tập hợp tất cả lượng căn lành như vậy, hiện tiền phát khởi, so với căn lành khác là tối thắng, là cao quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tâm tùy hỷ ấy, tùy hỷ làm các việc phước nghiệp như vậy cho các loài hữu tình cùng bình đẳng hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ Thọ Thiện Hiện:

- Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa nếu niệm công đức của chúng đệ tử và của chư Phật, cùng với căn lành của trời người... gieo trồng; tập hợp tất cả lượng công đức như vậy, hiện tiền phát khởi, so với căn lành khác là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tâm tùy hỷ ấy, tùy hỷ các căn lành như vậy cho các hữu tình, cùng bình đẳng hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vậy Đại Bồ-tát này làm thế nào để khởi rơi vào tướng diên đảo, tâm diên đảo, kiến diên đảo?

Cụ Thọ Thiện Hiện đáp:

- Thưa Đại sĩ! Nếu Đại Bồ-tát đối với việc niệm công đức của chúng đệ tử và của chư Phật mà không khởi tướng đây là công đức của chúng đệ tử và của chư Phật; đối với việc niệm căn lành của trời người... gieo trồng, không khởi tướng căn lành của trời người...; đối với việc phát tâm tùy hỷ hồi hương Vô thượng Bồ-đề, cũng không khởi tướng tâm tùy hỷ hồi hương Vô thượng Bồ-đề thì việc khởi tâm tùy hỷ hồi hương của Đại Bồ-tát này không rơi vào tướng diên đảo, tâm diên đảo, kiến diên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát đối với việc niệm công đức của chúng đệ tử và của chư Phật mà khởi tướng đây là công đức của chúng đệ tử và của chư Phật; đối với việc niệm căn lành của trời người... gieo trồng, mà

khởi tướng căn lành của trời người...; đối với việc phát tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, cũng khởi tướng tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ-đề thì việc khởi tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này sẽ rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Lại nữa Đại sĩ! Nếu Đại Bồ-tát dùng tâm tùy hỷ như vậy nhớ nghĩ công đức thiện căn của chúng đệ tử và của tất cả chư Phật thì biết rõ tâm này diệt tận li biến, chẳng thể tùy hỷ. Chơn chánh biết rõ pháp ấy, tánh nó cũng vậy, chẳng thể tùy hỷ. Lại chơn chánh thông đạt tâm hồi hướng, pháp tánh cũng vậy, chẳng thể hồi hướng. Lại chơn chánh liễu đạt pháp hồi hướng, tánh nó cũng vậy, chẳng thể hồi hướng. Nếu dựa vào những lời dạy như vậy, tùy hỷ hồi hướng là chơn chánh chẳng phải tà. Các Đại Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng như vậy.

Lại nữa Đại sĩ! Nếu Đại Bồ-tát đối với hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến ngày đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, mãi cho đến lúc pháp diệt, trong thời gian ấy có các công đức như: các vị Độc giác và đệ tử Phật dựa vào pháp Phật ấy mà phát khởi thiện căn; hoặc các Di sanh nghe pháp ấy mà trồng các căn lành; hoặc rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mật-hồ-lạc-già, nhơn phi nhơn... nghe pháp ấy mà trồng các căn lành; hoặc đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ nghe pháp ấy mà trồng các căn lành; hoặc chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh nghe pháp ấy mà trồng các căn lành; hoặc các thiện nam tử, thiện nữ nhân... nghe pháp ấy mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng giác, chuyên cần tu các hạnh Bồ-tát. Tập hợp hết thảy các lượng công đức như vậy, hiện tiền phát khởi so với các căn lành khác là tối thắng, là cao quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tâm tùy hỷ tùy hỷ các căn lành như vậy cho các hữu tình cùng bình đẳng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khi ấy, nếu chơn chánh liễu đạt các pháp, có thể tùy hỷ hồi hướng là diệt tận li biến, tự tánh các pháp tùy hỷ hồi hướng đều không, tuy biết như vậy nhưng vẫn tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Lại khi ấy, nếu chơn chánh rõ biết các pháp đều không thì mới có thể tùy hỷ hồi hướng đối với pháp. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp, tự tánh đều không. Trong không đều không thể tùy hỷ hồi hướng pháp. Tuy biết như vậy, song có thể tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy nếu có thể tùy hỷ hồi hướng như vậy, tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa thì không rơi vào tướng điên đảo,

tâm điên đảo, kiến điên đảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với tâm tùy hỷ không chấp thủ, cũng không chấp thủ chỗ tùy hỷ công đức thiện căn, đối với tâm hồi hướng không sanh chấp thủ, cũng không chấp thủ chỗ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Do không chấp thủ nên không rơi vào điên đảo. Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, gọi là vô thượng viễn li tất cả vọng tưởng phân biệt.

Quyển thứ 432

Hết